TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ H PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2023/QĐST-DS	*Thuỷ Nguyên, ngày 10 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: N hàng Thương mại Cổ phần K; địa chỉ: Số 40-42-44 P, phường V, thành phố R, tỉnh G;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Trọng A – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ N hàng (Giấy ủy quyền số 1250/UQ-NHKL ngày 30 tháng 9 năm 2022).

- Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1992 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện Th, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho N hàng Thương mại Cổ phần K số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi trong hạn theo các Hợp đồng cho vay từng lần đã ký kết tính đến hết ngày 02 tháng 8 năm 2023, như sau:

Tổng số tiền nợ: 728.444.324 đồng, trong đó: Nợ gốc là 610.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 91.170.314 đồng; phạt chậm trả lãi: 5.057.053 đồng; lãi quá hạn: 22.216.957 đồng. Cụ thể: Hợp đồng tín dụng từng lần số 402/21/HĐTD/1402-1573 ngày 24/12/2021: Nợ gốc là 480.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 89.791.957 đồng, nợ lãi quá hạn: 3.058.875 đồng, phạt chậm trả lãi trong hạn: 4.973.927 đồng.

Hợp đồng tín dụng từng lần số 229/20/HĐTD/1402-1573 ngày 22/9/2020: Nợ gốc là 130.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.378.357 đồng, nợ lãi quá hạn:

19.158.082 đồng, phạt chậm trả lãi trong hạn: 83.126 đồng.

Về phương án trả nợ: Chậm nhất là ngày 10 hàng tháng bắt đầu từ tháng 9 năm 2023, anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ pH thanh toán cho N hàng Thương mại Cổ phần K mỗi tháng với số tiền 15.000.000 đồng theo các Hợp đồng tín dụng từng lần số 229/20/HĐTD/1402-1573 ngày 22/9/2020 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 402/21/HĐTD/1402-1573 ngày 24/12/2021, bao gồm nợ lãi trả cùng kỳ nợ gốc theo dư nợ thực tế được quy định trong các Hợp đồng tín dụng từng lần số 229/20/HĐTD/1402-1573 ngày 22/9/2020 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 402/21/HĐTD/1402-1573 ngày 24/12/2021. Chậm nhất ngày 10/02/2024, anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị N sẽ tất toán toàn bộ dư nợ của các Hợp đồng tín dụng từng lần đã ký với N hàng Thương mại Cổ phần K.

Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị N pH tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 03 tháng 8 năm 2023 đối với khoản nợ gốc của các Hợp đồng tín dụng từng lần số 229/20/HĐTD/1402-1573 ngày 22/9/2020 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 402/21/HĐTD/1402-1573 ngày 24/12/2021 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ cho N hàng theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng từng lần số 229/20/HĐTD/1402-1573 ngày 22/9/2020 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 402/21/HĐTD/1402-1573 ngày 24/12/2021 đã ký giữa N hàng Thương mại Cổ phần K và anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị N phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị N vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo cam kết nêu trên thì anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ pH trả một lần toàn bộ dư nợ còn lại (gồm nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi trong hạn theo các thỏa thuận trong hợp đồng) ngay từ thời điểm vi phạm. Đồng thời N hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 413B, tờ bản đồ số 02 tại Thôn 7, xã Thủy Triều, huyện Th, thành phố H, diện tích là 225 m^2 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 389472 do Ủy ban nhân dân huyện Th cấp ngày 05 tháng 10 năm 2016 cho anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị N, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 229/HĐTC-BĐS/1402-1573 ngày 22/9/2020 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 229/20/HĐTC-BĐS/1402-1573-01 ngày 24/12/2021 để thu hồi các khoản nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp sau khi trả nợ còn dư sẽ được trả lại cho anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị N. Trường hợp số tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị N pH tiếp thục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho N hàng cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ.

2.2. Về án phí: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 16.568.886 đồng. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tạm ứng án phí: 14.700.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0008560

ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vân